

Số: **435/2022/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 28 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NH2 DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 423/2022/TLST-việcHNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2022, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: - **Anh Trịnh Đức H; Sinh năm: 1980;**
- **Chị Lê Thị H2; Sinh năm: 1982;**

Cùng địa chỉ: Số 55, ngách 63/5/36/25, đường Lê Đức Thọ, tổ dân phố số 6, phường MĐ 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trịnh Đức H và chị Lê Thị H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2016 (Số: 80/2016), tại UBND xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh H3 Yên. Quá trình chung sống, anh H và chị H2 phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Anh H và chị H2 đã nhiều lần hòa giải và tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn, nhưng không có kết quả. Đến nay, cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, anh H và chị H2 cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh H và chị H2 có 02 con chung là: Cháu Trịnh HA, sinh ngày 09/6/2005 và cháu Trịnh Duy H3, sinh ngày 22/12/2011. Anh H và chị H2 thỏa thuận: Anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con, sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị H2 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 9 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Anh Trịnh Đức H và chị Lê Thị H2 thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh H và chị H2 có 02 con chung là: Cháu Trịnh HA, sinh ngày 09/6/2005 và cháu Trịnh Duy H3, sinh ngày 22/12/2011. Anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con, sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

II. Về lệ phí: Chị H2 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận chị H2 đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí sơ thẩm (*Biên lai số 034642, ngày 20/9/2022*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, nay chuyển thành lệ phí. Chị H2 đã nộp đủ lệ phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã Đồng Than, H.Yên Mỹ, T.H3 Yên;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy

